

DẤU ẤN HỒ CHÍ MINH TRONG CÁC ĐẠI HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT (*)

Tóm tắt: Trong hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh gặp được ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin và “cầm nang thần kì” ấy đã giúp Người nhận ra chân lí: Muốn có phong trào cách mạng, trước hết phải có một đảng cách mạng; Đảng có vững, cách mạng mới thành công, như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Từ nhận thức đó, Hồ Chí Minh không chỉ nỗ lực sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn kiên trì rèn luyện để Đảng không ngừng vững mạnh. Vai trò đặc biệt quan trọng và tầm ảnh hưởng của Người đối với sự hình thành, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện đậm nét qua những dấu ấn, đóng góp to lớn vào thành công của mỗi kì Đại hội Đảng, không phụ thuộc vào việc Người trực tiếp tham dự hay đã đi xa.

Từ khóa: dấu ấn; Hồ Chí Minh; Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam

Sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với vai trò, công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tính từ Hội nghị thành lập Đảng năm 1930 cho đến nay, “pho lịch sử bằng vàng” của Đảng đã có 12 “cột mốc” thiêng liêng là 12 kì Đại hội đại biểu toàn quốc. Tầm quan trọng của Đại hội Đảng được Hồ Chí Minh khẳng định: “Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta”⁽¹⁾. Mặc dù diễn ra trong những hoàn cảnh lịch sử khác nhau, vào lúc Đảng

mang những tên gọi và đề ra các đường lối khác nhau, nhằm giải quyết yêu cầu cụ thể của từng thời điểm lịch sử nhưng Hồ Chí Minh luôn là “linh hồn” của tất cả các kì Đại hội đã diễn ra trong lịch sử gần 90 năm trưởng thành và phát triển của Đảng.

1. Hồ Chí Minh với Hội nghị thành lập Đảng (năm 1930)

Cuối năm 1929, ở Việt Nam cùng tồn tại 3 tổ chức cộng sản nên việc hợp nhất các tổ chức đó thành một đảng cộng sản duy nhất vừa là yêu cầu khách quan, vừa là chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản. Là người nhạy bén trong nhận thức và quyết đoán trong hành động, mùa xuân năm 1930, “với tư cách là

(*) Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương”⁽²⁾, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập đại diện của các tổ chức cộng sản trong nước tại Hương Cảng (Trung Quốc) để tiến hành hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản. Ở Hội nghị mang tầm vóc Đại hội, bằng uy tín và tài năng, Nguyễn Ái Quốc đã giải quyết thành công các vấn đề phức tạp mà nhà sáng lập Đảng cần thực hiện.

Đoàn kết, thống nhất là nguyên tắc tổ chức của đảng cách mạng và là truyền thống của dân tộc Việt Nam, nên việc đầu tiên phải làm tại Hội nghị hợp nhất chính là *xóa bỏ ngay sự xung đột, chia rẽ trước đó*. Nhận thấy rằng, “từ khi Hội An Nam Thanh niên Cách mạng tan rã, hai nhóm cộng sản sử dụng nhiều - nếu không nói là tất cả - nghị lực và thời gian trong cuộc đấu tranh nội bộ và bè phái”⁽³⁾, Nguyễn Ái Quốc đã thuyết phục các đại biểu tự nguyện “bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”⁽⁴⁾. Bằng uy tín chính trị và sự khéo léo của mình, Người đã đặt nền móng cho truyền thống đoàn kết của Đảng.

Với quan điểm Đảng Cộng sản trước hết phải thuộc về dân tộc, phải được đặt trong phạm vi dân tộc để đường lối của Đảng phù hợp với điều kiện của dân tộc đó, Nguyễn Ái Quốc đã cùng các đại biểu nhất trí đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam chứ không phải là Đảng Cộng sản Đông Dương như Quốc tế Cộng sản chỉ đạo. Tên gọi của Đảng không chỉ thể hiện bản lĩnh độc lập, tự chủ của Hồ Chí Minh, mà còn thể hiện rõ quan niệm của Người về vai trò, vị thế của Đảng đối với dân tộc. Trong những chặng đường kế tiếp, Đảng đã mang những tên gọi khác, nhưng từ Đại hội Đảng lần thứ IV đến nay, Đảng trở về đúng tên mà nhà sáng lập Đảng - Hồ Chí Minh lựa chọn.

Đường lối chính trị là vấn đề cốt tử của một chính đảng cách mạng, đặc biệt là khi nó mới ra đời, cho nên đề ra *Cương lĩnh*

chính trị và Điều lệ Đảng đúng đắn là vấn đề then chốt của Hội nghị thành lập Đảng. Là người chủ trì Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc đã soạn thảo *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Sau khi được Hội nghị thông qua, các tác phẩm đó đã trở thành *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng - cương lĩnh giải phóng dân tộc nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp, thấm đượm tinh thần dân tộc và không chịu ảnh hưởng khuynh hướng “tả” của Quốc tế Cộng sản lúc đó. Trên cơ sở thấu hiểu đặc điểm của xã hội thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc xác định rõ: Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu và lực lượng cách mạng là toàn dân. Quan điểm này của Người có sự khác biệt lớn so với chủ trương đấu tranh giai cấp của Quốc tế Cộng sản lúc đó. Cùng với việc khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam theo đúng quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc còn khẳng định *tính dân tộc* sâu sắc của Đảng bằng cách nhấn mạnh cơ sở xã hội rộng rãi cũng như tính đại diện cho lợi ích dân tộc của Đảng. Trong *Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam* năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ghi rõ: “Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình Đảng và Quốc tế Cộng sản, hăng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phần đấu trong một bộ phận Đảng thời được vào Đảng”⁽⁵⁾. Như vậy, điều kiện để trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là thành phần xuất thân, mà là mức độ giác ngộ lý tưởng cộng sản. Những quan điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc đã hóa giải cho Đảng nguy cơ cô độc, biệt phái khi giai cấp công nhân chiếm tỉ lệ rất nhỏ bé trong xã hội. Cho dù từng bị quy kết là hữu khuynh, “là cơ hội chủ nghĩa, chỉ lo đến việc phân để mà quên mất lợi ích giai cấp đấu tranh”⁽⁶⁾ nhưng lịch sử đã chứng minh tính đúng đắn của *Cương lĩnh* và nó luôn đóng vai trò nền tảng, định

hướng cho tất cả các cương lĩnh cách mạng sau này.

Có thể nói rằng, với quá trình tìm đường cứu nước gian khổ, công tác chuẩn bị thành lập Đảng công phu và vai trò to lớn tại Hội nghị thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh chính là “nhân tố thứ tư” dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc có uy tín rất lớn trong tổ chức Đảng do Người thành lập. Vì vậy, tại Đại hội Đảng lần thứ I (tháng 3/1935), Trung ương vẫn chỉ định Người là đại diện của Đảng ở Quốc tế Cộng sản và là đại biểu của Đảng tham dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản⁽⁷⁾, bất luận lúc đó Đảng đang bị ảnh hưởng bởi “xu hướng tả khuynh” của Quốc tế Cộng sản và Nguyễn Ái Quốc không có mặt tại Đại hội.

2. Hồ Chí Minh với Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1951)

Sau 21 năm, kể từ ngày đứng ra thành lập Đảng, cùng với sự lớn mạnh của Đảng và triển vọng tích cực của cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh mới được cùng Trung ương chuẩn bị Đại hội lần thứ II của Đảng - Đại hội đầu tiên diễn ra trên mảnh đất Việt Nam. Là nhà tổ chức đầy kinh nghiệm, Hồ Chí Minh hết sức chú trọng đến công tác chuẩn bị Đại hội. Trong *Thư gửi Đại hội trừ bị*, Người định hướng: “Đại hội ta là Đại hội kháng chiến. Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó”⁽⁸⁾.

Tại “Thủ đô Việt Bắc”, Đại hội lần thứ II của Đảng đã diễn ra vào tháng 2/1951 với sự tham dự của đông đảo các đại biểu từ các đảng bộ trong cả 3 nước Đông Dương. *Diễn văn khai mạc* Đại hội do đồng chí Tôn Đức Thắng trình bày đã khẳng định: “Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ Chủ tịch... Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ

tịch; sự học tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn”⁽⁹⁾. Với lời đánh giá đó, Đảng chính thức khẳng định vị thế tối cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vai trò hướng đạo của tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh và lòng yêu kính, tin tưởng tuyệt đối mà toàn Đảng, toàn dân dành cho lãnh tụ của mình.

Dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, Đại hội lần thứ II của Đảng đã giải quyết thành công nhiều vấn đề cấp thiết, như: hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; đưa Đảng ra hoạt động công khai; thành lập ở mỗi nước trên bán đảo Đông Dương một đảng cách mạng riêng và ở Việt Nam, Đảng có tên gọi mới là *Đảng Lao động Việt Nam*. Hồ Chí Minh thay mặt Ban Chấp hành Trung ương đọc văn kiện quan trọng nhất Đại hội là *Báo cáo chính trị và Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam*. Trước công lao và tầm ảnh hưởng hết sức to lớn của Hồ Chí Minh, các đại biểu đã nhất trí bầu Người giữ chức vụ Chủ tịch Đảng. Bằng uy tín “có một không hai”, Người đã đem đến cho Đại hội một không khí thiêng liêng, ấm áp, xúc động; truyền dẫn cho mỗi đại biểu niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi của cách mạng và khơi dậy trong họ nhiệt huyết phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân. Số đầu tiên của *Báo Nhân dân* (năm 1951) đã viết: “Hồ Chủ tịch đã đến, đem lại cho Đại hội một linh hồn. Mỗi ý kiến của Người là một tia sáng, mỗi cử chỉ của Người là một bài học, một lời nói của Người là một mến thương. Tất cả Đại hội vui vì thấy Người vui và Người đã vui vì ở Đại hội Người đã trông thấy những con em mà Người suốt đời dạy dỗ, gây dựng, nay đã cứng cáp, lớn khôn. Cách mạng Việt Nam do Người dìu dắt đã đến độ trưởng thành”⁽¹⁰⁾. Đường lối của Đại hội lần thứ II của Đảng và các quyết định quan trọng mà Đại hội đưa ra chính là hiện thực hóa quan điểm và sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thành

công của Đại hội lần thứ II của Đảng đã góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, sự lãnh đạo tài tình của Hồ Chí Minh chính là nhân tố quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

3. Hồ Chí Minh với Đại hội lần thứ III của Đảng (năm 1960)

Sau Hiệp định Genève (năm 1954), Việt Nam rơi vào tình trạng bị chia cắt lâu dài, đế quốc Mỹ từ vai trò là “kẻ can thiệp” đã trở thành kẻ thù trực tiếp của dân tộc ta. Hoàn cảnh mới của đất nước và những phức tạp trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đòi hỏi Đảng phải tiến hành đại hội đề ra đường lối mới cho cách mạng Việt Nam. Để chuẩn bị Đại hội, từ cuối năm 1959 đến tháng 9/1960, Đảng và Hồ Chủ tịch đã có nhiều cuộc họp bàn về chương trình Đại hội, công tác tổ chức và công tác chuẩn bị văn kiện, bởi vì đường lối đúng là điều kiện tiên quyết để cách mạng thành công. Ngày 25/2/1960, khi tham dự Hội nghị Trung ương Đảng thảo luận về Văn kiện của Đại hội lần thứ III của Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các văn kiện phải toát lên được nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là tất cả đều phục vụ sản xuất, học tập và tranh đấu thống nhất nước nhà”⁽¹¹⁾. Hồ Chí Minh luôn đề cao nguyên tắc dân chủ, coi dân chủ thực chất là điều kiện để có được sự đoàn kết trong Đảng, Người đã có chỉ dẫn cụ thể về cách thức thảo luận *Dự thảo Điều lệ Đảng*: “Trước khi thảo luận, mỗi đồng chí phải nghiên cứu thật kỹ bản dự thảo Điều lệ Đảng. Khi thảo luận ở chi bộ thì mỗi đồng chí phải *liên hệ* đúng đắn Điều lệ Đảng với công tác của chi bộ và của mình để góp ý đầy đủ ý kiến với Đại hội Đảng... Phải thật sự *mở rộng dân chủ* để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt”⁽¹²⁾. Sự chỉ đạo kịp thời, quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng để công tác chuẩn bị Đại hội đạt hiệu

quả cao nhất.

Đại hội lần thứ III của Đảng được khai mạc vào ngày 5/9/1960 và đây là lần đầu tiên Đại hội Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội - trái tim của Tổ quốc, địa chỉ đã trở thành biểu tượng của lương tri nhân loại. Lúc này, Đảng đã tròn 30 tuổi và người sáng lập Đảng đã bước sang tuổi “thất thập cổ lai hy”. “Tuổi cao, uy tín càng cao”, Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra những định hướng quan trọng cho công tác chuẩn bị Đại hội, mà còn thay mặt Trung ương đón tiếp các đoàn đại biểu quốc tế, trực tiếp đọc *Diễn văn khai mạc Đại hội* và *Diễn văn bế mạc Đại hội*. Với các văn kiện trên, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng đã hòa quyện trong một chỉnh thể không thể tách rời và toát lên ***những nội dung chính*** sau:

- Sau khi đưa ra nhận định tổng quát về tình hình cách mạng Việt Nam trong 9 năm, Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương khẳng định: “Đại hội lần thứ II là Đại hội kháng chiến, Đại hội *lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà*”⁽¹³⁾. Xác định như vậy thì đường lối của Đảng lúc này chính là đường lối tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền: Miền Bắc sẽ tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thực hiện mục tiêu “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”. Với quan điểm, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đóng vai trò quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng tuyên bố *chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc*. Giáo sư Singô Sibata (Nhật Bản) đánh giá về chủ trương này là: “Một trong những cống hiến rất quan trọng của Cụ Hồ Chí Minh và của Đảng Lao động Việt Nam là đã đề ra lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khi vẫn tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân. Nói chung, người ta thường cho rằng chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện hòa bình... Theo

tôi được biết, Đảng Lao động Việt Nam là *đảng đầu tiên* trong các đảng mácxít trên thế giới áp dụng lý luận này”⁽¹⁴⁾. Đề ra đường lối hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược nhưng đều do một Đảng duy nhất lãnh đạo, Hồ Chí Minh và Đảng đã đưa ra “lời giải duy nhất đúng” cho hoàn cảnh đặc biệt của cách mạng Việt Nam.

- Lời phát biểu của Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ III của Đảng cũng thể hiện rõ đường lối quốc tế của Đảng, rằng Đảng luôn ủng hộ chính sách ngoại giao hòa bình, mong muốn củng cố sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, nhất trí giữa các đảng anh em và tình hữu nghị giữa ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương. Lời tuyên bố của Hồ Chí Minh “Quan san muôn dặm một nhà/ Bốn phương vô sản đều là anh em” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hoàn cảnh mâu thuẫn Xô - Trung đang ngày càng bùng phát và công cuộc kháng chiến của dân tộc ta đang rất cần sự ủng hộ, giúp đỡ của cả Liên Xô và Trung Quốc.

- Để thực hiện sứ mệnh lãnh đạo nhiệm vụ chiến lược ở hai miền, Đảng phải nâng mình ngang tầm nhiệm vụ nên công tác xây dựng Đảng cũng là nội dung được Đảng và Hồ Chí Minh hết sức chú trọng. Người nói rõ: “Để đảm bảo thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta, phát huy hơn nữa tác dụng lãnh đạo của Đảng ta trên mọi mặt công tác”⁽¹⁵⁾. Với tinh thần “xây đi đôi với chống”, Hồ Chí Minh đã thay mặt Trung ương chỉ ra những căn bệnh cần khắc phục cũng như sự cần thiết phải củng cố nền tảng lý luận của Đảng, gia tăng mối quan hệ giữa Đảng và dân, nêu cao tính gương mẫu của đội ngũ đảng viên và sức chiến đấu của các chi bộ...

Trong không khí phấn khởi và xúc động, Đại hội đã khẳng định: “Đảng ta và nhân dân ta vô cùng tự hào về vị lãnh tụ vĩ đại của mình. Thay mặt cho toàn Đảng và toàn dân, Đại hội toàn quốc chúng ta một lần nữa

tỏ lòng tin tưởng và biết ơn sâu sắc đối với đồng chí Hồ Chí Minh”⁽¹⁶⁾. Đại hội lần thứ III của Đảng chính là đại hội cuối cùng có Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự, nhưng dấu ấn, ảnh hưởng của Người đến đường lối và các kì Đại hội Đảng thì mãi mãi song hành cùng với sự phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Thay cho lời kết

Đại hội lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976) - Đại hội đầu tiên diễn ra khi đất nước thống nhất, trong niềm thương nhớ và biết ơn vô hạn dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng, *Báo cáo Chính trị* của Đảng đã khẳng định: Hồ Chí Minh đã “để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau những *di sản bất diệt*”⁽¹⁷⁾. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ V (năm 1982) chỉ rõ: “Đảng ta đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng”⁽¹⁸⁾. Từ đây, việc học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh đã trở thành nội dung trong sinh hoạt của Đảng.

Để đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, Đại hội lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã thông qua đường lối đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy và Đảng đã nhấn mạnh: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa di sản quý báu về *tư tưởng* và *lý luận* cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁽¹⁹⁾. Như vậy, sự ảnh hưởng của Hồ Chí Minh đến nhận thức, tư duy của Đảng tiếp tục được thể hiện

Đại hội lần thứ VII của Đảng (năm 1991) đánh dấu bước ngoặt lớn trong nhận thức của Đảng về vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh khi xác định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và *tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động*”⁽²⁰⁾. Từ đây, Hồ Chí Minh sẽ hiện diện trong các kì Đại hội Đảng không chỉ với tư

cách là lãnh tụ muôn vàn kính yêu, hiện thân cao quý của đạo đức cách mạng, mà còn với tư cách là nhà tư tưởng có vai trò xác lập nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động của Đảng. Ngày càng thấu hiểu nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội lần thứ IX và XI của Đảng thống nhất khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”⁽²¹⁾.

Đến Đại hội lần thứ XII của Đảng (năm 2016), trong *Diễn văn khai mạc*, đồng chí Trương Tấn Sang đã nhấn mạnh phải học tập di sản Hồ Chí Minh trong một tổng thể không thể tách rời là “*tư tưởng, đạo đức và phong cách*” và coi đó là biện pháp quan trọng để phòng, chống mọi sự suy thoái trong Đảng. Nghiên cứu văn kiện Đảng trong thời kì đổi mới, chúng ta nhận thấy: Các Đại hội của Đảng đã không ngừng bổ sung, phát triển và hoàn thiện đường lối xây dựng đất nước, nhưng mọi đường lối đúng đắn mà Đảng xây dựng nên, thực chất đều là sự vận dụng và phát triển từ tư tưởng Hồ Chí Minh. Tinh thần của đường lối đổi mới được xây dựng theo triết lí cao cả của Người là “*đem hết sức dân, tài dân, của dân... làm lợi cho dân*”⁽²²⁾.

Cuộc đời Hồ Chí Minh đã chứng minh chân lí: *Không có cuộc đời bất tử nhưng có những sự nghiệp bất tử*. Hồ Chí Minh - vị Chủ tịch Đảng duy nhất đã hiến dâng cho Đảng, cho dân tộc không chỉ bằng cuộc đời 79 mùa xuân, mà còn bằng sức sống và giá trị trường tồn trong di sản mà Người để lại. Cùng với thời gian, số lượng các kì Đại hội Đảng sẽ ngày càng nhiều, nhưng ở thời điểm nào thì những người cộng sản Việt Nam vẫn phải luôn thấm nhuần và khắc ghi sự đúc kết của cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “*Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, theo những điều mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin thì thắng*

lợi. Làm sai tư tưởng Hồ Chí Minh thì thất bại. Thế giới còn thay đổi, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi”⁽²³⁾. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là điều kiện tiên quyết để Đảng mãi đồng hành cùng dân tộc □

(1), (12), (13) và (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.545, 543 - 544, 673 và 676

(2), (3) và (5) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 3, tr.13, 15 và 5

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.1

(6) Dẫn theo: Trần Nhâm, *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng thiên tài*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

(7) *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 2, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.55

(8) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 7, tr.15

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 12, tr. 9

(10) *Báo Nhân dân*, số 1, năm 1951

(11) *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 346

(14) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, tập 3, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 230

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 21, tr. 654

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 10

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 61

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 125

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 88

(22) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.75

(23) Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Thế giới còn thay đổi nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr. 197